

**KHUNG LÃI SUẤT, PHÍ VÀ CÔNG THỨC TÍNH LÃI<sup>1</sup>**\* Áp dụng từ ngày 10/06/2020 cho đến khi có thông báo mới của SVFC<sup>2</sup>**I. LÃI SUẤT CHO VAY**

<b>Lãi suất</b> (* tính dựa trên dư nợ gốc giảm dần)	Cho vay tiêu dùng mua xe ô tô (sử dụng ô tô đó làm tài sản bảo đảm cho khoản vay)	
Tối thiểu	<b>8.49%</b>	Mức lãi suất cụ thể được áp dụng tùy thuộc theo từng chương trình cho vay được SVFC thông báo tại từng thời điểm, chi tiết xin vui lòng liên hệ Hotline: 1900 5454 49
Tối đa	<b>11.99%</b>	

**II. NGUYÊN TẮC VÀ CÔNG THỨC TÍNH LÃI**

(Tuân thủ theo Thông tư 14/2017/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2018)

**1. Công thức tính lãi**

$$\text{Số tiền lãi} = \frac{\sum (\text{Số dư thực tế} \times \text{số ngày duy trì số dư thực tế} \times \text{Lãi suất tính lãi})}{365}$$

Số tiền lãi được tính trên số dư thực tế nhân (x) với số ngày duy trì số dư thực tế nhân (x) với lãi suất tính lãi chia (: ) 365, cụ thể:

- a) Lãi suất tính lãi:** theo tỷ lệ %/năm (lãi suất năm); một (1) năm là ba trăm sáu mươi lăm (365) ngày.
- b) Số dư thực tế:** là số dư cuối ngày tính lãi của số dư nợ gốc trong hạn (lãi trong hạn) hoặc số dư nợ gốc quá hạn, số dư lãi chậm trả thực tế phải trả khi phát sinh nợ quá hạn.
- c) Số ngày duy trì số dư thực tế:** là số ngày mà số dư thực tế cuối mỗi ngày không thay đổi.

**2. Thời hạn tính lãi**

Được xác định từ ngày giải ngân khoản vay đến hết ngày liền kề trước ngày thanh toán hết khoản vay (tính ngày đầu, bỏ ngày cuối của thời hạn tính lãi) và thời điểm xác định số dư để tính lãi là cuối mỗi ngày trong thời hạn tính lãi.

**III. LÃI SUẤT ÁP DỤNG CHO NỢ QUÁ HẠN VÀ PHÍ**

ĐỀ MỤC	VAY MUA XE Ô TÔ
1. Lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn (lãi suất áp dụng cho dư nợ gốc quá hạn)	150% lãi suất cho vay trong hạn quy định tại Hợp Đồng Cho Vay
2. Lãi chậm trả trên dư nợ lãi trong hạn đã quá hạn thanh toán (Lãi suất áp dụng cho số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả)	10%/năm
3. Phí trả nợ trước hạn (áp dụng chung cho cả trường hợp thanh toán một phần nợ gốc trước hạn và tất toán toàn bộ nợ gốc trước hạn)	<b>+ Bằng 3% số tiền nợ gốc trả trước hạn:</b> Nếu trả nợ trước hạn trong thời gian từ kỳ thứ 2 đến kỳ thứ 13
	<b>+ Bằng 2% số tiền nợ gốc trả trước hạn:</b> Nếu trả nợ trước hạn trong thời gian từ kỳ thứ 13 đến kỳ thứ 25
	<b>+ Bằng 1% số tiền nợ gốc trả trước hạn:</b> Nếu trả nợ trước hạn kể từ kỳ thứ 26 trở đi
4. Phí cung cấp dịch vụ liên quan đến hồ sơ vay theo yêu cầu của Khách hàng (đã bao gồm thuế GTGT)	Phát hành Thư Xác Nhận Khoản Vay <b>110.000 VND/thư</b>
	Cung cấp Bảng Chi Tiết Giao Dịch Thanh Toán <b>55.000 VND/bản</b>
	Cung cấp Bản sao Hợp Đồng Cho Vay/Hợp Đồng Thế Chấp <b>110.000 VND/bản</b>
	Giao nhận tài liệu theo yêu cầu qua đường bưu điện tại địa chỉ đăng ký <b>55.000/lần</b>
	Cung cấp định kỳ Giấy Biên Nhận Tài Sản Thế Chấp (xác nhận giữ bản chính) <b>miễn phí</b>
	Cung cấp lại Giấy Biên Nhận Tài Sản Thế Chấp khi có yêu cầu đột xuất (xác nhận giữ bản chính) <b>220.000 VND/bản</b>
	Cung cấp Bản sao y có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô: (khách hàng phải trả thêm chi phí cho dịch vụ truy xuất hồ sơ từ kho lưu trữ khoảng 750.000 VND/bản, dịch vụ sao y bản chính có chứng thực 450.000 VND/bản) <b>55.000 VND/bản</b>

**Lưu ý:** Công ty Tài chính TNHH MTV Shinhan Việt Nam không thu bất kỳ loại phí nào khác ngoài bảng phí nêu trên đây như phí thẩm định, phí phê duyệt khoản vay...**CÔNG TY TÀI CHÍNH TNHH MTV SHINHAN VIỆT NAM****ATUL DIXIT**  
Tổng Giám Đốc<sup>1</sup> Cho vay tiêu dùng mua xe ô tô và sử dụng ô tô đó làm tài sản bảo đảm cho khoản vay<sup>2</sup> SVFC: Công ty Tài chính TNHH Một Thành Viên Shinhan Việt Nam